

TÌNH HÌNH TIÊU CHẢY Ở TRẺ DƯỚI 5 TUỔI VÀ KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG TIÊU CHẢY CỦA CÁC BÀ MẸ TRƯỚC VÀ SAU CAN THIỆP TẠI HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2017-2018

Truong Thanh Phuong^{1*}, *Nguyễn Trung Kiên*²
1. Trung Tâm Y tế Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng
2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
*Email: truongphuongbs@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh tật và tử vong cho trẻ em. **Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành trước và sau can thiệp truyền thông giáo dục sức khỏe cho các bà mẹ tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2017-2018. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trước và sau can thiệp trên 600 trẻ bị tiêu chảy và mẹ của trẻ, can thiệp bằng ruyền thông giáo dục phòng chống tiêu chảy trên 86 bà mẹ có con bị tiêu chảy. **Kết quả:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị tiêu chảy là 14,3%; kiến thức chung đúng trước can thiệp của bà mẹ là 37,2%; kiến thức chung đúng sau can thiệp của bà mẹ là 98,8%; thực hành chung đúng của bà mẹ trước can thiệp là 36%; thực hành chung đúng của bà mẹ sau can thiệp là 90,7%. **Kết luận:** Bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi còn khá phổ biến trong cộng đồng, nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ cho các bà mẹ là biện pháp hữu hiệu trong phòng chống tiêu chảy cho trẻ dưới 5 tuổi.

Từ khóa: Tiêu chảy cấp, trẻ dưới 5 tuổi.

ABSTRACT

THE PREVALENCE OF DIARRHEA IN CHILDREN UNDER 5 AND KNOWLEDGE AND PRACTICE OF MOTHERS TO PREVENT DIARRHEA BEFORE AND AFTER INTERVENTION IN KE SACH, SOC TRANG

Truong Thanh Phuong, Nguyen Trung Kiên

Background: Diarrhea is the leading cause of morbidity and mortality in children. **Objectives:** To determine the prevalence of diarrhea in children under 5 years old and knowledge and practice before and after intervention in health education for mothers in Ke Sach district, Soc Trang province, 2017-2018. **Objectives:** Determine diarrhea rate in children under 5 years old and knowledge and practice before and after intervention of health education and communication for mothers in Ke Sach district, Soc Trang province in 2017-2018. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive methods before and after intervention, was conducted on 600 children. The sample size of the intervention was 86 mothers of diarrhea children. **Results:** The rate of children under age 5 being diarrhea was 14,3%; The true general knowledge of the mother was 37,2%; General knowledge after maternal intervention was 98,8%; 36% of mothers performed the right combination; The correct practice of mothers was 90,7%. **Conclusion:** Diarrhea in children under 5 years old was quite common in the community, and should improve the knowledge and practice of child care for mothers.

Key word: Acute diarrhea, children under 5 years old.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh tật và tử vong cho trẻ em. Tại Sóc Trăng, mặc dù chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy Quốc gia đã được triển khai trong nhiều năm nay, nhưng thời gian qua tình hình mắc bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi còn khá phổ biến trong cộng đồng do việc thực hiện biện pháp phòng bệnh chưa thật kỹ lưỡng, do tập quán thói quen, sự hiểu biết, môi trường sống, các yếu tố khách quan... Chính vì lý do đó mà chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu tình hình tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành về phòng chống tiêu chảy của các bà mẹ trước và sau can thiệp tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2017- 2018” nhằm các mục tiêu sau:

1. Xác định tỷ lệ tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm

2017-2018.

2. Xác định tỷ lệ các bà mẹ có con bị tiêu chảy có kiến thức, thực hành đúng về phòng chống tiêu chảy trước và sau can thiệp truyền thông giáo dục sức tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2017-2018.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. Đối tượng nghiên cứu

Trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy và bà mẹ của trẻ tại huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng

1.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Phương pháp điều tra cắt ngang mô tả và can thiệp cộng đồng có so sánh trước - sau.

- Cỡ mẫu:

* Giai đoạn 1: Cho nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng công thức tính cỡ mẫu như sau:

$$n = z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: số cặp bà mẹ và con dưới 5 tuổi.

Z = 1,96 (với độ tin cậy 95%).

p: Theo nghiên cứu của Võ Thành Thái, “Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp năm 2011 là 34,78% [4]. Nên chúng tôi chọn p= 0,3478.

d: sai số cho phép. Chọn d = 0,039.

Thay vào công thức ta có:

$$n = 19,6^2 \frac{0,3478(1-0,3478)}{0,055^2} = 273$$

Từ công thức trên tính được là 273, làm tròn là 300.

Cỡ mẫu hiệu chỉnh (vì chọn mẫu cụm) với ảnh hưởng thiết kế là 2.

Cỡ mẫu hiệu chỉnh là 2n= 2 x 300 = 600.

Vậy mẫu nghiên cứu của chúng tôi cần là 600 cặp bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

* Giai đoạn 2: Nghiên cứu can thiệp: Chọn tất cả các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy.

Thực tế nghiên cứu trên 86 bà mẹ của trẻ bị tiêu chảy

- Phương pháp chọn mẫu: Áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên nhiều giai đoạn.

- Nội dung nghiên cứu:

* Kiến thức đúng chung của các bà mẹ có con bị tiêu chảy.

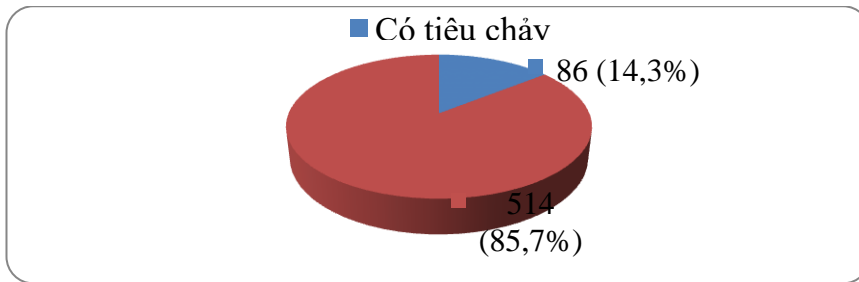
* Thực hành đúng chung của các bà mẹ có con bị tiêu chảy.

- Phương pháp thu thập số liệu: Dùng phương pháp phỏng vấn tại hộ gia đình.

- Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Kiểm tra tính hoàn tất của bộ câu hỏi ngay sau khi phỏng vấn và Các số liệu thu thập được sẽ xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy trong hai tuần qua



Biểu đồ 1. Số lượng trẻ tiêu chảy trong hai tuần qua
 Nhận xét: Số trẻ em < 5 tuổi bị tiêu chảy trong 2 tuần qua là 14,3%.

Có 86 bà mẹ có con bị tiêu chảy trong hai tuần qua được khảo sát kiến thức và thực hành phòng chống tiêu chảy cho trẻ < 5 tuổi.

3.2. Kiến thức từng phần và kiến thức chung đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp của bà mẹ trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

3.2.1. Kiến thức phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp

Bảng 1. Kiến thức đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp

Kiến thức	Trước	Sau	p
Biết đi tiêu phân lỏng > 3 lần trong ngày	52(60,5%)	77(89,5%)	P = 0,000
Biết nguyên nhân tiêu chảy	37(43%)	72(83,7%)	P = 0,000
Biết tiêu chảy có lây	62(72,1%)	81(94,2%)	P = 0,000
Biết tiêu chảy lây qua đường	40(64,5%)	83(96,5%)	P = 0,000
Biết tiêu chảy có nguy hiểm	56(65,1%)	82(95,3%)	P = 0,000
Biết mức độ nguy hiểm của tiêu chảy	43(76,8%)	79(96,3)	P = 0,000
Biết trẻ < 5 tuổi dễ mắc tiêu chảy	58(67,4%)	82(95,3%)	P = 0,000
Biết cách phòng bệnh tiêu chảy	53(61,6%)	83(96,5%)	P = 0,000
Biết phân trẻ là nguồn truyền bệnh tiêu chảy	33(38,4%)	85(98,8%)	P = 0,000
Biết thông tin về bệnh tiêu chảy	36(41,9%)	69(82%)	P = 0,000
Kiến thức chung đúng	32(37,2%)	85(98,8%)	P = 0,000

Nhận xét: Kiến thức chung đúng của các bà mẹ về chăm sóc trẻ tiêu chảy tăng từ 37,2% trước can thiệp lên 98,8% sau can thiệp, mức tăng có ý nghĩa thống kê.

3.3. Thực hành đúng của bà mẹ trẻ dưới 5 tuổi về phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp

Bảng 2. Thực hành đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp

Thực hành	Trước	Sau	p
Đưa trẻ đến cơ sở y tế	63(73,3%)	78(90,7%)	P = 0,000
Không cho trẻ bú ít hơn bình thường	72(83,7%)	83(96,5%)	P = 0,000
Không cho trẻ ăn ít hơn bình thường	73(84,9%)	81(94,2%)	P = 0,000
Không cho trẻ ăn, bú kém hơn bình thường	45(52,3%)	58(67,4%)	P = 0,000
Không cho trẻ ăn kiêng khi bị tiêu chảy	59(68,6%)	70(81,4%)	P = 0,000
Cho trẻ uống các loại nước khi bị tiêu chảy	25(29,1%)	69(80,2%)	P = 0,000
Gói ORS có tên khác là nước biên khô	57(66,3%)	79(91,9%)	P = 0,000
Có dùng gói ORS tại nhà khi bị tiêu chảy	37(64,9%)	77(97,5%)	P = 0,000
Cách pha gói ORS	15(39,5%)	76(98,7%)	P = 0,000
Thời gian uống gói ORS trong vòng 24 giờ	34(59,6%)	78(98,7%)	P = 0,000
Cho trẻ ăn dặm	55(64%)	77(89,5%)	P = 0,000
Thường xuyên rửa tay sạch trước khi cho trẻ ăn và sau khi đi vệ sinh	54(62,8%)	78(90,7%)	P = 0,000
Sử dụng hố xí hợp vệ sinh	28(32,6%)	62(72,1%)	P = 0,000

Cho trẻ đi cầu bằng xô, hồ xí tự hoại	40(46,5%)	84(97,7%)	P = 0,000
Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng sau khi dọn phân	52(60,5%)	82(95,3%)	P = 0,000
Thực hành chung đúng	31(36%)	78(90,7%)	P = 0,000

Nhận xét: Thực hành chung đúng của các bà mẹ về chăm sóc trẻ tiêu chảy tăng từ 36% trước can thiệp lên 90,7% sau can thiệp, mức tăng có ý nghĩa thống kê.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tỷ lệ trẻ bị tiêu chảy trong hai tuần qua

Tìm hiểu về tình hình mắc tiêu chảy của trẻ trong 2 tuần qua, kết quả cho thấy số trẻ trong 2 tuần qua có mắc là 14,3%; còn lại 85,7% là không mắc. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Thị Cẩm Thúy [6]. Tỷ lệ cao hơn so với nghiên cứu của Trần Phan Bảo Quốc, Nguyễn Văn Vỹ, Trần Xuân Dật với tỷ lệ tiêu chảy của trẻ dưới 5 là 12,8% [3]; nhưng thấp hơn nghiên cứu của Phan Thị Bích Ngọc, Phạm Văn Nhu với là 33,71% [1], nghiên cứu của Võ Thành Thái với tỷ lệ tiêu chảy của trẻ dưới 5 là 34,78% [4]. Theo nghiên cứu của Dương Đình Thiện thì tỷ lệ tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi là 9,69% tỷ lệ này thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi [5]. Trong nghiên cứu của Dhulika Dhingra (2018) tỷ lệ trẻ em mắc tiêu chảy là 58,6%, tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của chúng tôi [7]. Một nghiên cứu của Hasan S Merali (2014) ở Campuchia cho thấy tỷ lệ trẻ em bị tiêu chảy là khá cao 54,4% cũng cao hơn nghiên cứu của chúng tôi [8]. Một nghiên cứu khác ở Ấn Độ thì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy là 69% thì tỷ lệ này cũng cao hơn nghiên cứu của chúng tôi [9]. Sự khác biệt về tỷ lệ có thể là do khác nhau về cỡ mẫu, địa điểm và thời gian nghiên cứu

4.2. Kiến thức chung đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy của bà mẹ trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy trước và sau can thiệp

Kiến thức chung đúng của các bà mẹ về chăm sóc trẻ tiêu chảy từ là 37,2% trước can thiệp tăng lên 98,8% sau can thiệp, sự khác biệt về kiến thức trước và sau can thiệp có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$. Kết quả nghiên cứu của Võ Thành Thái cũng cho thấy kiến thức chung đúng của bà mẹ về chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp tăng tốt, từ ở mức từ 34,06% trước can thiệp và sau can thiệp ở mức khá tốt, tỷ lệ 76,87% và sự khác biệt này cũng có ý nghĩa thống kê [4].

4.3. Thực hành chung đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy trước và sau can thiệp của bà mẹ trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy

Thực hành chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy từ 36% trước can thiệp tăng lên sau can thiệp 90,7%. Và sự khác biệt về tỷ lệ này là có ý nghĩa thống kê $p < 0,001$. Theo kết quả nghiên cứu của Võ Thành Thái, cũng cho thấy thực hành chung đúng của bà mẹ về chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp tăng từ ở mức 51,74% trước can thiệp và sau can thiệp lên 81,74% và sự khác biệt này cũng có ý nghĩa thống kê trước can thiệp và sau khi can thiệp là [4].

V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu chúng tôi rút ra những kết luận như sau:

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy là 14,3%
- Tỷ lệ bà mẹ có con bị tiêu chảy có kiến thức chung đúng về phòng chống tiêu chảy là 37,2% tăng lên 98,8% sau can thiệp ($p < 0,05$) và Thực hành chung đúng 36% trước can thiệp tăng lên 90,7% sau can thiệp ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Bích Ngọc, Phạm Văn Nhu (2007) "Nghiên cứu tình hình tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi năm 2007". *Tạp chí Y học thực hành*, tập 644+645 (số 2/2009), tr. 1-4.

2. Trương Thanh Phương (2009) *Nghiên cứu bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức các bà mẹ tại xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, Sóc Trăng năm 2009*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Đại học Y dược Huế, tr. 22-34.
3. Trần Phan Bảo Quốc, Nguyễn Văn Vỹ, Trần Xuân Dật (2011) "Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến tiêu chảy của trẻ dưới 5 tuổi tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2011". *Tạp chí Y học thực hành*, (số 805-2012), tr. 200-210.
4. Võ Thành Thái (2012) *Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thái độ, thực hành của mẹ trong chăm sóc trẻ tại nhà ở huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp năm 2011*, Luận án chuyên khoa II trường ĐHY Dược Cần Thơ, tr. 36-56.
5. Dương Đình Thiện (2003) "Nghiên cứu một số yếu tố tác động tới nguy cơ mắc tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tỉnh Thanh Hóa". *Tạp chí nghiên cứu Y học 21(1) 2003*, tr. 50-55.
6. Nguyễn Thị Cẩm Thúy (2015) *Nghiên cứu tình hình tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tại thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2014*, Luận văn Bác sĩ Y học dự phòng trường ĐHY dược Cần Thơ, tr. 29-43.
7. Dhulika Dhingra, Aashima Dabas, Tanu Anand and Ramya Pinnamaneni (2018) "Maternal knowledge, attitude and practices during childhood diarrhoea". *Tropical Doctor 0(0)*, pp. 1-3.
8. Hasan S Merali, Mieke S Morgan, Chawewon Boonshuyar (2014) "Diarrheal knowledge and preventative behaviors among the caregivers of children under 5 years of age on the Tonle Sap Lake". *Cambodia, Tropical Medicine 2018:9 35–42*.
9. K . V. Rao, Vinod K. Mishra, and Robert D. Retherford (1998) "Knowledge and Use of Oral Rehydration Therapy for Childhood Diarrhoea in India: Effects of Exposure to Mass Media, National Family Health Survey Subject Reports". No. 10, pp.4-20.

(Ngày nhận bài: 22/10/2018- Ngày duyệt đăng: 28/03/2019)